

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GODDAD VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GODDAD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM GODDAD TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GODDAD TRAD., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108785628

3. Ngày thành lập: 14/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15, TT 13 KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0828 778877

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649(Chính)
2.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
7.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ loại nhà nước cấm)	5224
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ loại nhà nước cấm)	5229
9.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
10.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Tái chế phế liệu	3830
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20.	Xây dựng công trình thủy	4291
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
40.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
41.	Bán buôn thực phẩm	4632
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
49.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ LAN	Số nhà 9, ngách 62/5, tổ dân phố 2,, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800	18.000.000	1,000	151694759	
			Tổng số	1.800	18.000.000	1,000		
2	NGUYỄN VĂN QUYẾT	Phố Thù Y, thôn Phú Đa, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	176.400	1.764.000.000	98,000	112199892	
			Tổng số	176.400	1.764.000.000	98,000		
3	NGUYỄN VĂN DŨNG	Thôn 3, Xã Vũ Hòa, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800	18.000.000	1,000	0340810053 32	
			Tổng số	1.800	18.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUYẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112199892

Ngày cấp: 19/03/2014

Nơi cấp: CA Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Thủ Y, thôn Phú Đa, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15, TT 13, khu đô thị Văn Phú, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội